

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 22/2022/DS – ST  
Ngày 07/6/2022  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Minh Sơn và Phạm Thị Hồng Thảo

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST – DS ngày 17/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 23/5/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải H – Sinh năm: 1964***

***Trú tại: Số 10/11, đường N, khối 3, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).***

***2. Đồng bị đơn: Ông Phạm Hồng S – Sinh năm: 1965***

***và bà Lê Thị H – Sinh năm: 1969***

***Đều trú tại: Thôn 5, xã Lĩnh S, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Không có lý do).***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Hải H vắng mặt, nH trong đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2021 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hải H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 02/12/2019 vợ chồng ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có đến nhà ông Nguyễn Hải H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ông S có viết giấy vay tiền và vợ chồng cùng ký vào giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất vay theo lãi suất ngân hàng

quy định, hạn đến ngày 30/4/2020 sẽ trả đầy đủ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ nhưng ông S và bà H vẫn không trả, mặc dù ông H đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại cũng nhưng đến tận nơi ở của ông S và bà H để yêu cầu trả nợ số tiền trên nhưng ông S và bà H vẫn không chịu trả nợ số tiền đã vay cho ông H. Nên ngày 13/8/2021 ông Nguyễn Hải H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H trả nợ cho ông số tiền gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất theo lãi suất ngân hàng từ ngày 27/12/2019 đến nay.

*- Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Hồng S vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Hồng S trình bày:*

Vào năm 2019, do cần tiền để sản xuất Năm để kinh doanh, thông qua sự giới thiệu của chị N (Người ở huyện Đ, có quen biết ông S, bà Hoá và ông H) đã giới thiệu cho ông S và bà H đến gặp ông H ở thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An để vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi vay ông S có viết giấy vay tiền và cùng bà H là vợ ký xác nhận vào giấy vay tiền. Giữa ông S, bà H và ông H cũng thỏa thuận lãi suất bằng miệng bên ngoài chứ không ghi trong giấy vay tiền và hạn đến ngày 30/4/2020 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên cho ông H. Tuy nhiên, khi đến thời hạn đã thống nhất trả nợ ông S và bà H không chịu trả số nợ trên cho ông H như đã cam kết. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết với ông H thì ông S cho rằng: Khi vay tiền là do bà N giới thiệu cho vợ chồng ông S bà H xuống vay, trước đó do bà N lấy nợ hết tiền của ông S bà H nên ông S bà H mới đi vay của ông H. Do đó, việc trả nợ không liên quan gì đến ông H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông S và bà H trả nợ số tiền đã vay thì ông S không đồng ý.

*- Đối với bà Lê Thị H:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập hợp lệ yêu cầu bà có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng bà H cố tình vắng mặt không có lý do. Hơn nữa vào ngày 15/3/2022 Tòa án phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lĩnh S, huyện A, tỉnh Nghệ An đến nơi cư trú của bà Lê Thị H để làm việc, mặc dù Tòa án đã giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự cho bà H biết rõ nhưng bà H vẫn không hợp tác làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bà Lê Thị H.

*- Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử, bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án NH không chấp hành. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hải H số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất từ ngày vay đến nay theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

1.1. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mà bị đơn cư trú tại, xã Lĩnh S, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

1.2. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện giữa ông Nguyễn Hải H và ông Phạm Hồng S, bà Lê Thị H nhưng ông S và H vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An để giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được. Mặc dù ông S và bà H đã biết Tòa án đang giải quyết vụ án theo yêu cầu của ông H, nhưng ông S và bà H không có mặt để làm việc mà không có lý do chính đáng nhằm gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông S và bà H vẫn cố tình vắng mặt. Đối với ông H đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H và ông S, bà H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

#### *[2] Về nội dung vụ án:*

Vào ngày 27/12/2019, vợ chồng ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H đến nhà ông Nguyễn Hải H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ông S đã viết giấy vay tiền và cả hai vợ chồng ông S bà H cùng ký vào giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất vay theo lãi suất của Ngân hàng, hạn đến ngày 30/4/2020 sẽ trả hoàn toàn số tiền trên. Tuy nhiên, khi đến hạn và quá hạn như đã thỏa thuận mặc dù ông H đã nhiều lần gọi điện thoại cho ông S, bà H cũng như đến tận nơi ông S, bà H ở để yêu cầu ông S, bà H thanh toán số tiền trên nhưng ông S và bà H vẫn không trả. Vì vậy ông Nguyễn Hải H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H trả cho ông Nguyễn Hải H số tiền

gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng kể từ ngày 27/12/2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị H cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc. Còn ông Phạm Hồng S khai: Năm 2019, do cần tiền để sản xuất Nấm để kinh doanh, thông qua sự giới thiệu của bà N (Người ở huyện Đô Lương, có quen biết ông S, bà Hoá và ông H) đã giới thiệu cho ông S và bà H đến gặp ông H ở thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An để vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi vay ông S có viết giấy vay tiền và cùng bà H là vợ ký xác nhận vào giấy vay tiền. Giữa ông S, bà H và ông H cũng thỏa thuận lãi suất bằng miệng bên ngoài chứ không ghi trong giấy vay tiền và hẹn đến ngày 30/4/2020 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên cho ông H. Nay ông S nại rằng: Trước đó do bà N lấy nợ hết tiền của ông S bà H nên ông S bà H mới đi vay của ông H do bà N giới thiệu. Vì vậy, việc trả nợ không liên quan đến ông H nên ông S không chấp nhận trả nợ cho ông H.

Xét thấy: Ngày 27/12/2019, vợ chồng ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H đến nhà ông Nguyễn Hải H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), có viết giấy vay do ông S và bà Hoá ký vào giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, hẹn đến ngày 30/4/2020 trả là có thật. Sự việc đã được ông H và ông S thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật TTDS là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông S nại rằng: Việc vay tiền là do bà N giới thiệu, không liên quan đến ông H nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H. Xét lời nại của ông Phạm Hồng S là không có căn cứ, do ông S bà Hoá vay tiền của ông H là có thật nên ông S bà Hoá phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định số tiền nợ gốc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H còn nợ ông Nguyễn Hải H là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Khi đến hạn trả nợ và quá hạn trả nợ, ông H đã hỏi rất nhiều lần nhưng ông S và bà Hoá vẫn không trả. Nên cần buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

Về tiền lãi suất: Do trong quá trình vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng trả lãi suất theo ngân hàng. Nên cần buộc ông S bà Hoá trả tiền lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng nhà nước quy định từ ngày vay tiền là ngày 27/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 07/6/2022) là 2 (Hai) năm 5 (Năm) tháng 11 (Mười một) ngày.

Theo công văn số 38/NHNo.AS – KHKD ngày 15/3/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện A Tây Nghệ

An cho biết mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày 27/12/2019 đến nay là 11%/năm, tương đương mức 0,916 %/ tháng.

Như vậy, số tiền lãi suất cần buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hải H từ ngày 27/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/6/2022) là 13.449.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi suất mà ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hải H là: 63. 449.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

[3] *Về án phí:* Ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Nguyễn Hải H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Áp dụng:** Điều 274, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**2/Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hải H số tiền nợ gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất từ ngày 27/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/6/2022) là: 13.449.000 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là: 63. 449.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

**3/ Về án phí:** Buộc ông Phạm Hồng S và bà Lê Thị H phải nộp 3.172.000 đồng (Ba triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hải H số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0000048 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc ngày bản bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ;

**Hoàng Thị Lệ Hằng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Minh S**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**

**Phạm Thị Hồng Thảo**

